

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 02-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.

2. Bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 41/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình M (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1962 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay : Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Tuấn G – sinh năm 1930 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1930; có vợ là Nhữ Thị D, sinh năm 1965, và 03 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa ; nơi ĐKNKTT: Số nhà 35, phố T, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Số nhà 35, phố T, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân V – sinh năm

1940 và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1990, và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Đặng Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1964 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay : Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); có vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1968, và 03 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay, có mặt.

4. Hoàng Quý B (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay : Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên trường Đ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn C – sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ , con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Đặng Văn T1 (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1973 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Đội 8, xóm K, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay : Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn D – sinh năm 1933 (đã chết) và bà Đàm Thị N – sinh năm 1935 (đã chết); có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1976, và 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Lê Việt C (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay : Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn L – sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1954; có vợ là Tào Thị N, sinh năm 1989 chưa có con ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 02/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2017, Đặng Đình M đi từ phòng trọ số 14 của mình tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La sang phòng trọ số 08 của anh Thừa Văn G (Thừa Văn D), sinh năm 1975, trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La để uống nước, thấy trong phòng trọ của D có 01 bộ tú lơ khơ 52 quân nên cầm theo đến phòng trọ số 09 rú Nguyễn Quốc B sang phòng trọ số 11 (chưa có ai thuê) để đánh bạc. Khoảng 5 phút sau, B đi sang, cùng lúc đó Đặng Văn T và Đặng Văn T1 đang trọ tại phòng trọ số 18 sau khi đi ăn cơm về, thấy B và M nên T và T1 cùng đi vào phòng trọ số 11. Tại đây, M, B, T và T1 thống nhất cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả (đánh phỏm) được thua bằng tiền mặt với mức tiền thắng thua cụ thể: “ù” (ba phỏm) được của mỗi người còn lại 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), và lần lượt về nhì thua 5.000đ (năm nghìn đồng), về ba thua 10.000đ (mười nghìn đồng), về tư thua 15.000đ (mười lăm nghìn đồng), “móm” (không có phỏm) tính như ngư ời về tư cho người thắng. Trả tiền thắng, thua theo từng ván. Các đôi tượng đánh bạc được khoảng 15 – 20 phút thì Nguyễn Văn Q, Lê Việt C cũng lần lượt đến. M, B, T, T1, Q, C thống nhất cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với mức góp cái (góp gà) 5.000đ (năm nghìn đồng) mỗi ván, “tố” từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến tối đa là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). M, B, T, T1, Q, C đánh bạc đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (thu trên chiếu các bị cáo đang ngồi đánh bạc); 940.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Đặng Đình M, M khai là tiền dùng để đánh bạc); 1.515.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Nguyễn Văn Q, Q khai là tiền dùng để đánh bạc); 520.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Đặng Văn T, T khai là tiền dùng để đánh bạc); 1.780.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Hoàng Quý B, B khai là tiền dùng để đánh bạc); 2.160.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Đặng Văn T1, T1 khai là tiền dùng để đánh bạc); 1.640.000đ (thu trên chiếu, trước mặt Lê Việt C, C khai là tiền dùng để đánh bạc). Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C khai sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc.

Ngày 23/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 8.555.000 đồng vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 28/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 182/CT-VKS ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Phạt tiền bị cáo Đặng Đình M từ 08 đến 10 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 đến 08 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Quý B từ 07 đến 08 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Đặng Văn T1 từ 07 đến 08 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Lê Việt C từ 07 đến 08 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Đặng Văn T từ 10 đến 12 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đặng Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4315 quyền số 87 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C khai nhận: Ngày 22/11/2017 Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 23/11/2017 tại phòng trọ số 11, số nhà 03, ngõ 225, đường L, tổ 1, phường C, thành phố Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 28/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của chị Bùi Hồng N, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra.

Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền có giá trị 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt có mức phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[3] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đặng Đình M là người khởi xướng việc đánh bài được thua bằng tiền để sát phạt nhau và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C khi được rủ rê đánh bài được thua bằng tiền đều nhất trí ngay và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau hưởng lợi bất chính, do vậy các bị cáo Q, T, B, T1, C đều giữ vai trò là người giúp sức tích cực. Do đó cần áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có điều kiện về kinh tế nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Song đối với các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân từ quân A-K là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình M 08 (tám) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 10 (mười) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quý B 05 (năm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 05 (năm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Việt C 05 (năm) triệu đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đặng Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 8.555.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4315 quyển số 87 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đặng Đình M, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Hoàng Quý B, Đặng Văn T1, Lê Việt C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (2 cấp);
- Công an thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự TP Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa